

Số: **5133**/TCHQ-TXNK

Hà Nội, ngày **05** tháng 6 năm 2015

V/v xác định mã của hàng hóa
nhập khẩu

Kính gửi: Công ty TNHH sản xuất và thương mại Tân Á Hưng Yên.
(Km6, Quốc lộ 39, Thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên)

Tổng cục Hải quan nhận được công văn số 281/TAHY-2014 ngày 25/12/2014 của Công ty TNHH sản xuất và thương mại Tân Á Hưng Yên về việc hướng dẫn xác định mã hàng (HS code) của hàng hóa nhập khẩu. Về vấn đề này, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

Đối với kết quả phân loại tại Thông báo số 059/TB-CNHP ngày 12/9/2014 của Trung tâm PTPL hàng hóa XNK – Chi nhánh TP. Hải Phòng:

- Căn cứ Thông tư số 156/2011/TT-BTC ngày 14/11/2011 về việc ban hành kèm theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

- Căn cứ Thông tư số 164/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 về việc ban hành Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục mặt hàng chịu thuế;

1. Theo khai báo của Công ty thì mặt hàng *Polyether polyol (C₃H₆O)_n Daltofoam MH 25646* có mã số khai báo 2905.49.00; mặt hàng *Methylene diphenyl diisocyanate (C₁₅H₁₀N₂O₂) Suprasec 5005* có mã số khai báo 2929.10.10.

- Căn cứ chú giải pháp lý 1 Chương 29 thì:

1. Trừ khi có yêu cầu khác, các nhóm của chương này chỉ bao gồm:

(a) Các hợp chất hữu cơ đã được xác định riêng về mặt hóa học, chứa hoặc không chứa các tạp chất.

Theo kết quả phân tích thì cả hai mặt hàng nêu trên không phải hợp chất hữu cơ đã được xác định riêng về mặt hóa học do đó hai mặt hàng loại trừ khỏi Chương 29, nhóm 29.05, mã số 2905.49.00 và nhóm 29.29 và 2929.10.10 như khai báo.

2. Mặt hàng có tên khai báo là "*Polyether polyol (C₃H₆O)_n Daltofoam MH 25646 (polyol trộn sẵn HCFC-141-rượu đa chức mạch hở), dùng làm chất bảo ôn cho bình nước nóng*". Theo kết quả phân tích mặt hàng có bản chất là *hợp chất polyol (hay polyether) dạng lỏng, dung dịch 0.5% trong nước làm giảm sức căng bề mặt xuống dưới 45mN/m, dạng nonionic, chưa đóng gói bán lẻ*.

- Căn cứ Chương 34 nội dung nhóm 34.02 "*Chất hữu cơ hoạt động bề mặt (trừ xà phòng); các chế phẩm hoạt động bề mặt, các chế phẩm dùng để giặt, rửa*

(kể cả các chế phẩm dùng để giặt, rửa phụ trợ) và các chế phẩm làm sạch, có hoặc không chứa xà phòng, trừ các loại thuộc nhóm 34.01”.

Căn cứ chú giải pháp lý 3 Chương 34:

3. Theo mục đích của nhóm 34.02 “các chất hữu cơ hoạt động bề mặt” là các sản phẩm khi hoà tan trong nước với nồng độ 0.5% ở nhiệt độ 20 oC, ngâm trong một giờ ở nhiệt độ như trên:

(a) Cho một chất lỏng trong suốt hay trắng mờ hoặc thể sữa mà không làm phân tách các chất không hoà tan; hoặc

(b) Giảm sức căng bề mặt nước xuống $4,5 \times 10^{-2}$ N/m (45 dyne/cm) hoặc thấp hơn.

Theo kết quả phân tích, mặt hàng là hợp chất polyol (hay polyether) dạng lỏng, dung dịch 0.5% trong nước làm giảm sức căng bề mặt xuống dưới 45mN/m, dạng nonionic, chưa đóng gói bán lẻ, áp dụng quy tắc 1 và 6, mặt hàng phù hợp phân loại vào nhóm 34.02, phân nhóm 3402.90 – Loại khác, - - Ở dạng lỏng, - - - Chế phẩm hoạt động bề mặt khác, mã số phân loại 3402.90.15 - - - - Loại khác, thuế suất 8%.

3. Mặt hàng có tên khai báo là “Methylene diphenyl diisocyanate ($C_{15}H_{10}N_2O_2$) Suprasec 5005, dùng làm chất bảo ôn cho bình nước nóng”. Theo kết quả phân tích mặt hàng có bản chất là poly [methylene (polyphenyl isocyanate)] nguyên sinh, dạng lỏng.

- Căn cứ Chương 39 nội dung nhóm 39.09 “Nhựa amino, nhựa phenolic và polyurethan, dạng nguyên sinh”.

Tham khảo Chú giải chi tiết nhóm 39.09 nêu:

“Nhóm này bao gồm:

(1) Nhựa amino:

Chúng được tạo bởi quá trình ngưng tụ các hợp chất amin hoặc hợp chất amid với các andehit (formaldehyde, furfuraldehyde, v.v.)...

... Poly(methylene phenyl isocyanate) (thường được gọi là “crude MDI” hoặc “polymeric MDI”) là chất lỏng nâu sẫm, mờ đục tới hơi nâu, trong suốt và được tổng hợp bởi phản ứng của aniline và formaldehyde để hình thành poly(methylene phenylamine), và phản ứng lại tiếp theo với phosgene và nhiệt để tạo thành chức isocyanat tự do (pendant). Sản phẩm là polyme đã biến đổi về mặt hóa học của aniline và formaldehyde (một nhựa amino biến đổi)...

Theo kết quả phân tích, mặt hàng là poly [methylene (polyphenyl isocyanate)] nguyên sinh, dạng lỏng, áp dụng quy tắc 1 và 6, mặt hàng phù hợp phân loại vào nhóm 39.09, phân nhóm 3909.30 – Nhựa amino khác, - - Loại khác, mã số phân loại 3909.30.99 - - - - Loại khác, thuế suất 0%.

Do đó, mã số phân loại đối với hai mặt hàng nêu trên tại Thông báo số 059/TB-CNHP ngày 12/9/2014 của Trung tâm PTPL hàng hóa XNK – Chi nhánh TP. Hải Phòng là đúng với bản chất của mặt hàng nhập khẩu.

Tổng cục Hải quan thông báo để Công ty TNHH sản xuất và thương mại Tân Á Hưng Yên được biết và thực hiện./.

Nơi nhận: *vv*

- Như trên;
- Trung tâm PTPL HH XNK & các Chi nhánh;
- Lưu: VT, TXNK-PL-Hàng (3b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Dương Thái